

Hiện Quán Trang Nghiêm Luận - Mười Pháp thuộc Toàn Giác - The first 10 of 70 Topics that illustrate OMNISCIENCE

the 1st of 8 phenomena of the Ornament that explain perfect wisdom. Basis Jetsun Chokyi Gyaltsen "Seventy Topics". Chart by Tenzin Tsapel 2003

Vietnamese Translation: Hồng Như (Bản Dịch Tạm – 04/2011)

Path of Accumulation Tích Lũy Đạo			Path of Preparation Gia Hành Đạo			P. of Seeing Kiến Đạo	Path of Meditation Tu Tập Đạo			P. of No More Learning Vô Học Đạo								
Small - Tiểu earth like bodhicitta Tâm bồ đề Như Đất	Middling - Trung gold like bodhicitta Tâm bồ đề Như Vàng	Great - Đại waxing moon like bodhicitta Tâm bồ đề Như Trăng non	Heat - Nhiệt near perceptual fire Lửa cận tưởng	Peak - Chót đỉnh root of virtue can't be lost thiền căn không mất	Forbearance - Nhân patience with fear nhẫn với sợ hãi	Supreme Mundane Dharma	Small - Tiểu Medium - Trung Great - Đại	First Ground - Địa thứ nhất Very Joyful - Cực Hỷ Địa pramuditā-bhūmi	Second Ground - Địa thứ hai Stainless - Ly Cấu Địa vimalā bhūmi	Third Ground - Địa thứ ba Radiant - Phát Quang Địa prabhākārī bhūmi	Forth Ground - Địa thứ tư Shining - Diệm Huệ Địa arcimatt bhūmi	Fifth Ground - Địa thứ năm Difficult to Tame - Nan Thắng Địa sudarjyā bhūmi	Sixth Ground - Địa thứ sáu Manifest - Hiện Tiền Địa abhimukhī bhūmi	Seventh Ground - Địa thứ bảy Gone Afar - Viễn hành địa dūra'gamā bhūmi	Eighth Ground - Địa thứ tám Immeasurable - Bất động địa acalā bhūmi	Ninth Ground - Địa thứ chín Good Intelligence - Thiện huệ địa sādhumati bhūmi	Tenth Ground - Địa thứ mười Cloud of Dharma - Pháp vân địa dharmaMeghā bhūmi	Buddhahood - Phật Địa

1.1 GV relative awakening mind: Great Vehicle main, mental cognition, differentiated by type as the path, which is the entry to the Great Vehicle path, and concordant with the aspiration focusing on complete enlightenment for the purpose of others as its aid.

1.1 ĐT Bồ Đề Tâm Tướng: tâm vương đại thừa, thuộc thể loại đạo, là cửa vào Đại Thừa Đạo, tương đồng với dục tâm sở hưởng quả giác ngộ viên mãn để lợi tha, lấy đó làm hỗ trợ

1.2 GV instruction: Great Vehicle speech, teaching the means of obtaining the object sought as the goal of the Great Vehicle awakening mind. - **1.2 ĐT Giáp Pháp:** đại thừa ngôn thuyết, dạy phương tiện đạt đối tượng mong cầu của TBĐ ĐT

1.3 GV path of preparation: The Great Vehicle mundane path, which is compatible with the subsequent realisation of truth, and by type a realisation occurring after the state compatible with emancipation.

1.3 ĐT Gia Hành Đạo: Đại thừa thể gian đạo, tương ứng với chứng ngộ tiếp theo về diệu đế, theo thể loại chứng ngộ đến sau giai đoạn tương ứng với giải thoát.

= The state compatible with Great Vehicle definite separation. - = giai đoạn tương ứng với Đại Thừa "nhất định phân li"

1.4 Essential abiding nature which is the basis establishing the GV: The common basis of suchness in the continuum of a bodhisattva, and the direct support of the establishment of the Great Vehicle.

1.4 Nền tảng thiết lập ĐT: Chân tánh của pháp giới: Bản thể chân như trong dòng tâm thức của bồ tát, nền tảng trực tiếp thiết lập ĐT.

= (suchness of the stained mind in the continuum of a bodhisattva)

= (tánh như trong dòng tâm thức ô nhiễm của bồ tát)

1.5 Focus for establishing the GV: The basis for severing over-estimation through establishing the Great Vehicle.

1.5 Đề mục để thiết lập ĐT: nền tảng đề tận diệt vọng tâm qua sự thiết lập của ĐT.

= Object of awareness. = Đề mục của tâm thức

1.6 The purpose for establishing the GV: The final result which is entered for that purpose. - **1.6 Mục Tiêu thiết lập ĐT:** Kết quả cứu cánh

= Buddha - (1) Great being - Form body, for others, (2) Great abandonment - of the two obscurations, Nature dharma body, (3) Great comprehension - of all phenomena, Omniscience.

= Phật - (1) Đại Nhân - Sắc thân, lợi tha; (2) Đại Xả - diệt nhị chướng, Tự Tánh Pháp Thân; (3) Đại Trí - chứng vạn pháp, Toàn Giác

1.7 Establishing armour: Bodhisattva yoga qualified by the extensive thought desiring to practice collectively all six (perfections) in each of the perfections from generosity etc.

1.7 Thiết lập áo giáp: pháp thiên bồ tát dựa vào tâm nguyện rộng lớn muốn tu chung cả sáu (ba la mật) từ trong mỗi hạnh ba la mật kể từ hạnh thí v.v...

= Bodhisattva pristine awareness (complete preparation / extensive thought) - = tâm của bồ tát (pháp hành trọn vẹn - tâm nguyện quảng đại)

1.8 Establishing entry: The bodhisattva yoga practicing any dharma of the Great Vehicle causation, as its main effort in preparation.

1.8 Thiết lập cửa vào: pháp thiên bồ tát lấy nhân Đại Thừa làm chánh hạnh = Peak preparation (extensive preparation) = Pháp hành chót đỉnh (pháp hành quảng đại)

1.9 Establishing collection: The bodhisattva yoga producing enlightenment as its result, which surpasses the Great Vehicle medium supreme dharma path of preparation and below, by means of the two great collections.

1.9 Thiết lập tư lương: pháp hành bồ tát dẫn đến quả giác ngộ cao hơn trung đoạn của Thế Gian Tối Thượng Pháp trong Gia Hành Đạo ĐT và các địa vị thấp hơn, nhờ tích lũy hai bồ tư lương.

1.10 Establishing definite emergence: The yoga of the pure grounds definitely emerging, without doubt, to omniscience.

1.10 Thiết lập xác quyết đại giải thoát: pháp hành của thanh tịnh địa, xác quyết đại giải thoát, không nghi ngờ, hội nhập Toàn Giác.